

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 24/09/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		24/09		25/09				26/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	34	-25	0	13	51	-7	-36	7	76
	Cửa Ông	31	-23	6	16	55	-13	-28	2	81
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	32	-22	8	13	58	-14	-19	-2	83
	Bạch Long Vĩ	26	-25	6	18	48	-18	-23	9	75
Thái Bình	Thái Thụy	34	-20	9	11	60	-14	-16	-4	83
Nam Định	Hải Hậu	34	-17	10	17	60	-17	-13	-3	83
Ninh Bình	Kim Sơn	36	-16	10	15	62	-18	-11	-6	84
Thanh Hóa	Quảng Xương	36	-15	12	16	62	-19	-9	-8	84
Nghệ An	Diễn Châu	34	-9	18	21	57	-17	-7	-7	78
	Hòn Ngư	33	-7	16	20	55	-15	-8	-5	76
Hà Tĩnh	Thạch Hà	28	0	11	20	44	-9	-8	-1	67
Quảng Bình	Quảng Trạch	12	18	-4	29	23	7	-12	11	42
	Quảng Ninh	2	22	-9	31	11	12	-10	18	30
Quảng Trị	Gio Linh	-5	24	-11	33	3	16	-9	26	19
	Cồn Cỏ	-7	24	-11	36	4	16	-9	29	20
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-13	23	-15	32	-7	17	-10	32	7
	Phú Lộc	-17	24	-15	34	-14	18	-8	37	-2
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-21	26	-15	34	-20	20	-6	40	-9
	Hoàng Sa	-24	23	-10	34	-28	14	-2	45	-26
Quảng Nam	Tam Kỳ	-24	27	-15	34	-26	20	-4	44	-18
	Cù Lao Chàm	-21	27	-14	35	-23	20	-4	43	-15
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-28	29	-15	35	-33	19	-3	46	-25
	Lý Sơn	-26	28	-12	35	-30	18	-2	46	-24
Bình Định	Phú Mỹ	-29	32	-13	35	-35	18	-4	45	-33
	Quy Nhơn	-29	33	-13	36	-33	19	-6	42	-33
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-26	34	-12	40	-29	21	-2	46	-27
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-26	37	-6	47	-23	23	2	53	-21
	Trường Sa	-29	24	-7	35	-29	8	0	45	-26
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-33	31	-16	43	-32	18	-4	50	-27
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-28	19	-7	25	-18	-7	17	32	-3
	Phú Quý	-31	27	-12	37	-31	10	-1	45	-27
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	44	-62	64	-47	58	-90	83	-29	67
	Côn Đảo	58	-76	74	-49	68	-101	85	-33	78
TPHCM	Cần Giờ	55	-76	74	-58	69	-101	91	-39	80
Tiền Giang	Gò Công Tây	58	-82	79	-63	73	-107	97	-44	87
Bến Tre	Ba Tri	63	-93	86	-69	80	-116	104	-50	95
Trà Vinh	Duyên Hải	75	-102	96	-76	89	-126	111	-55	99
Sóc Trăng	Tân Phú	94	-116	106	-89	100	-133	113	-64	109
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	103	-119	105	-89	101	-128	99	-58	108
Cà Mau	Năm Căn	81	-91	69	-59	77	-94	62	-33	87
	Trần Văn Thời	37	-31	17	-16	31	-35	20	-13	49
Kiên Giang	Rạch Giá	24	10	-9	8	4	-1	5	-8	22
	Phú Quốc	11	6	-13	0	-2	7	-10	-1	12
	Thổ Chu	11	3	-8	2	2	5	-6	3	15

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.7	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 2.8	Đông Nam, Đông	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 2.7	Đông, Đông Nam	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	0.6 - 1.1	Đông, Đông Nam, Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.9	Tây, Tây Bắc, Tây Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.7	Tây Bắc, Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	1.3 - 1.4	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 0.8	Tây, Tây Bắc	
Bắc Biển Đông	0.8 - 2.2	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.1	Tây, Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.8	Tây Bắc, Bắc, Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

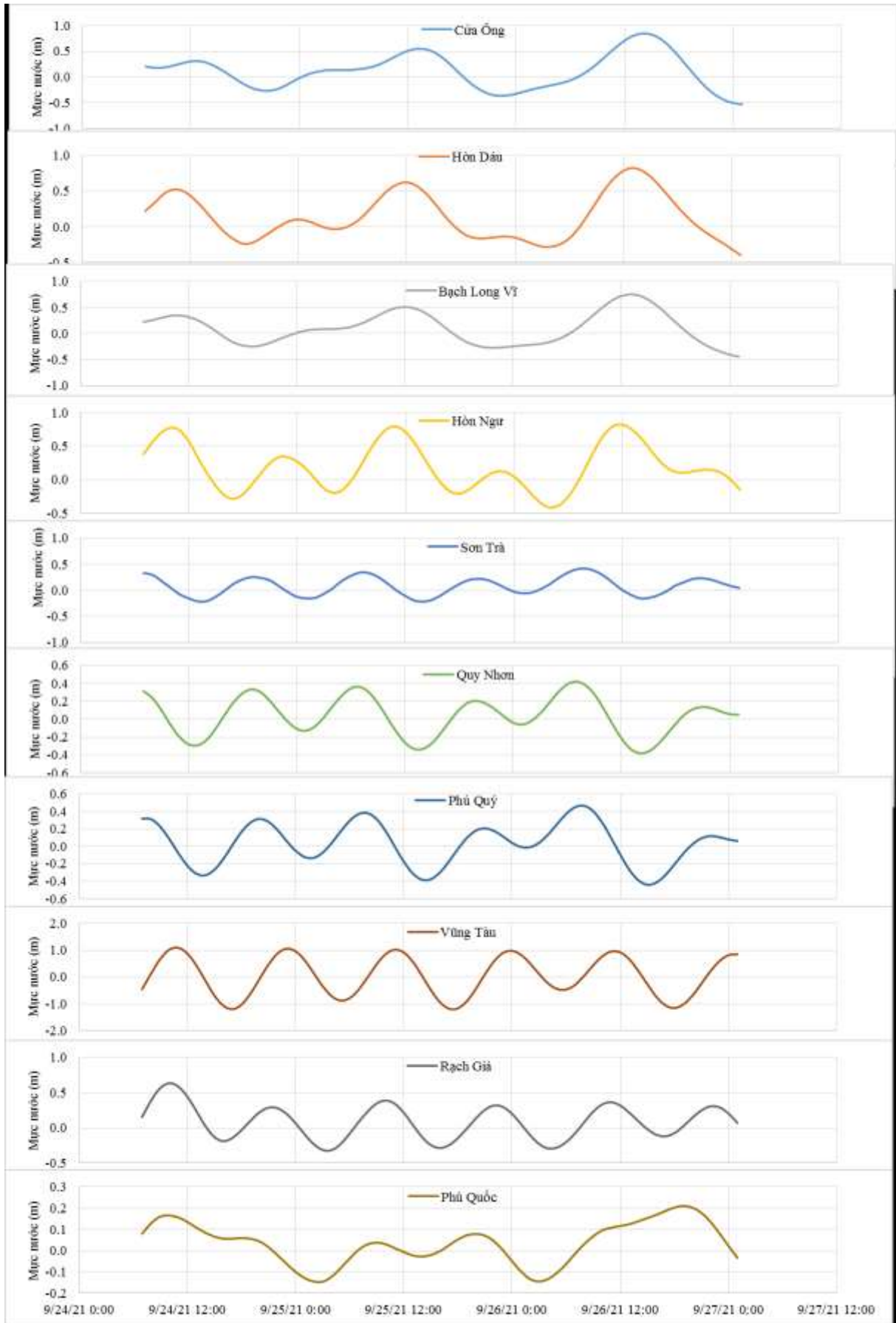
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 25/09/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

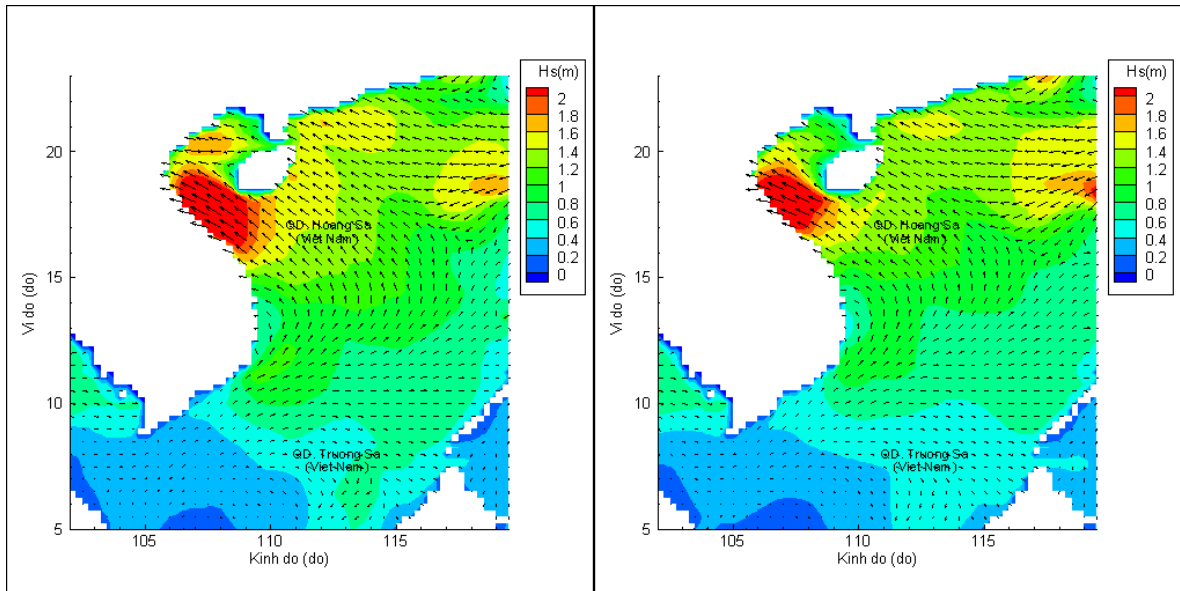
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

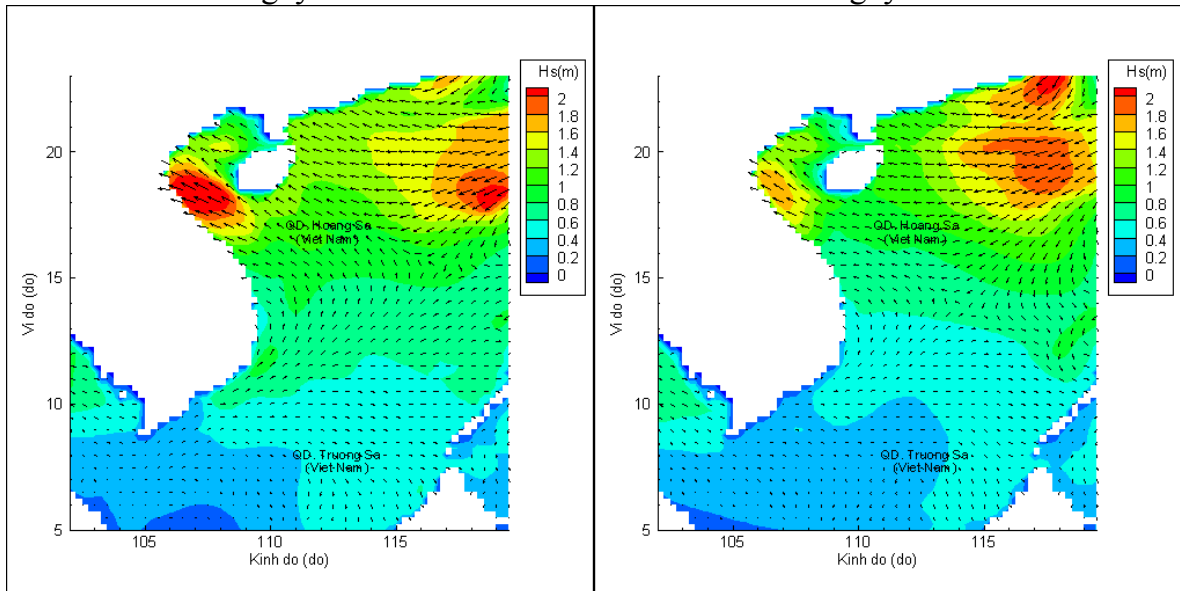


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



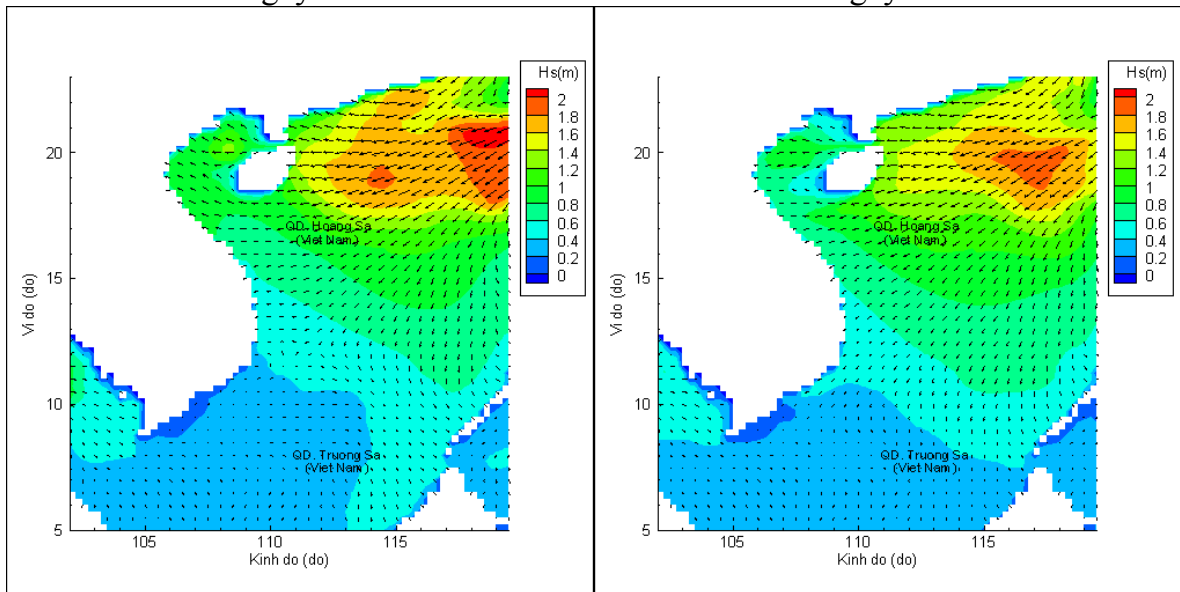
Lúc 13h ngày 24/09/2021

Lúc 19h ngày 24/09/2021



Lúc 01h ngày 25/09/2021

Lúc 13h ngày 25/09/2021



Lúc 01h ngày 26/09/2021

Lúc 13h ngày 26/09/2021